

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2016



EVNHPC THÁC MƠ

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ
Năm 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN THÁC MƠ

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3800311306 thay đổi lần 5 ngày 16/3/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.

- Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 700.000.000.000 đồng, chia thành 70.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

✓ Tổng công ty phát điện 2 - Cổ đông nhà nước nắm giữ 36.341.500 cổ phần tương ứng với 363.415.000.000 đồng, chiếm 51,92% vốn điều lệ.

✓ Các cổ đông khác nắm giữ 33.658.500 cổ phần tương ứng với 336.585.000.000 đồng, chiếm 48,08% vốn điều lệ.

- Địa chỉ: Khu 5, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Số điện thoại: 0651.2245094

Fax: 0651.3778268

- Website: www.tmhpp.com.vn

- Mã cổ phiếu: TMP

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Công ty Thủy điện Thác Mơ thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam theo Quyết định số 3946/QĐ-BCN ngày 29/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nay là Bộ Công thương và hoạt động theo giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 4403000108 ngày 01/01/2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp. Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3800311306 đã thay đổi lần thứ 5 ngày 16/03/2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.

- Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ đã 3 lần thay đổi tên gọi cho phù hợp với mô hình hoạt động của công ty: “Nhà máy thủy điện Thác Mơ” chính thức chuyển đổi thành “Công ty Thủy điện Thác Mơ” vào năm 2005 và chuyển đổi thành “Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ” năm 2008.

- Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 18/06/2009 với mã chứng khoán là TMP theo

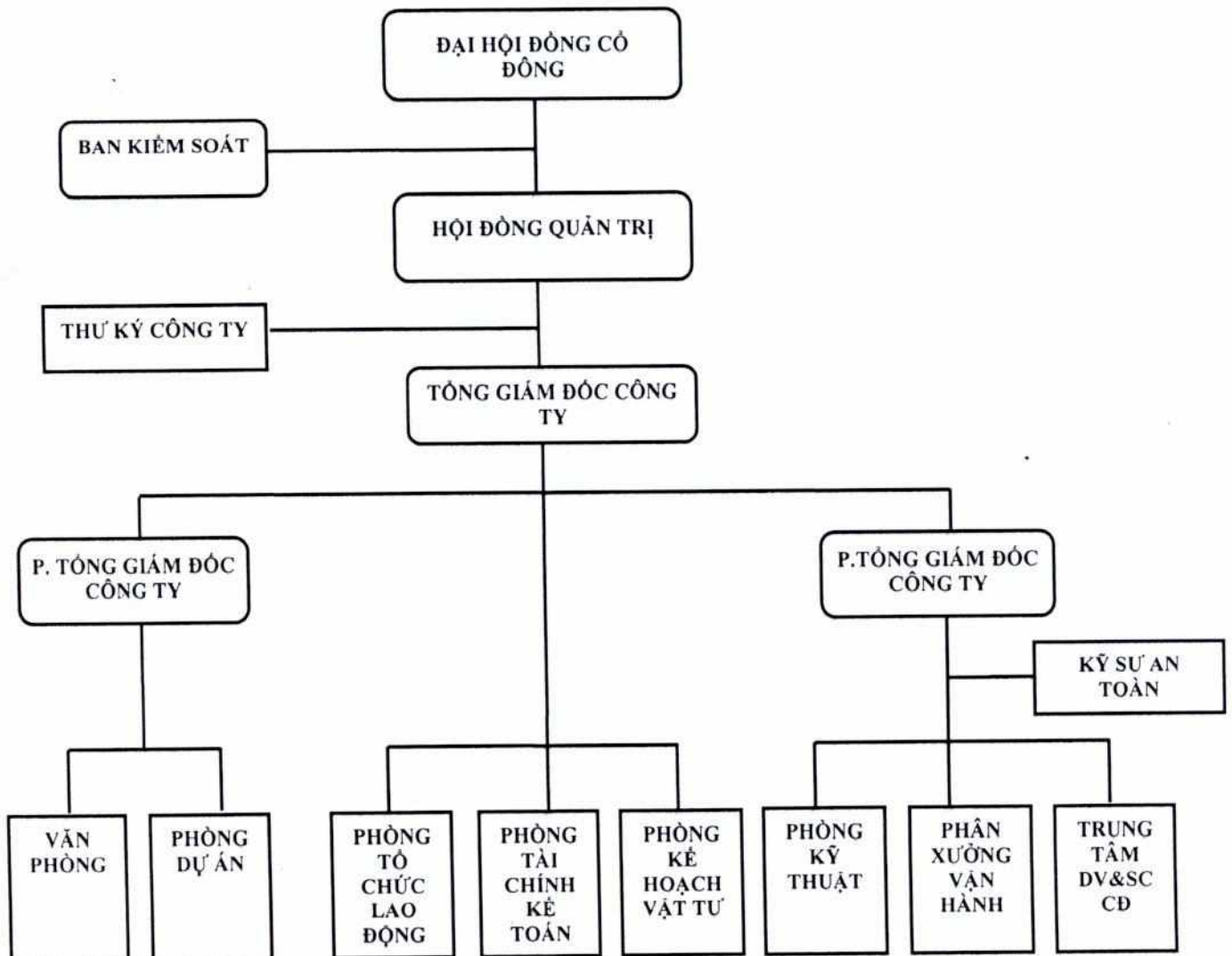
quyết định số 53/QĐ-SGDHCM ngày 08/06/2009 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh điện năng,
- Địa bàn kinh doanh: Khu 5, phường Thác Mơ, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước,

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị của Công ty



4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý: Gồm 01 Chi nhánh, 01 Phân xưởng, 06 phòng ban chuyên môn nghiệp vụ.

✓ Trung tâm dịch vụ và sửa chữa cơ điện:

- Là đơn vị có chức năng sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp máy móc, thiết bị, công trình theo đúng quy định, quy trình được phê duyệt nhằm đảm bảo công tác vận hành an toàn các tổ máy và công trình Nhà máy thủy điện do Công ty trực tiếp quản lý;

- Thực hiện các hoạt động cung cấp dịch vụ theo ngành nghề đăng ký kinh doanh nhằm khai thác, sử dụng có hiệu quả nguồn lực được Công ty giao.

✓ Phân xưởng vận hành:

- Là đơn vị trực tiếp sản xuất, phân xưởng vận hành có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc chỉ đạo quản lý và tổ chức thực hiện công tác vận hành an toàn, hiệu quả cao nhất đối với tổ máy và hệ thống thiết bị, điều tiết tối ưu hồ chứa và vận hành xả lũ an toàn.

- Tổ thị trường điện: là đơn vị trực thuộc phân xưởng vận hành có chức năng tham mưu giúp Tổng Giám đốc và Lãnh đạo phân xưởng vận hành trong việc quản lý, điều hành công tác lập kế hoạch, tính toán công suất, giá chào; quản lý hệ thống phần mềm phục vụ thị trường điện; tham gia thực hiện chào giá theo đúng các quy định, nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

Các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ:

✓ Văn phòng: Tham mưu tổng hợp và điều hành các nghiệp vụ hành chính, quản trị văn phòng giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo Công ty.

✓ Phòng Dự án: tham mưu cho Lãnh đạo Công ty và tổ chức thực hiện các công tác sau:

- Công tác quản lý, phát triển dự án.

- Chương trình tiết kiệm năng lượng.

✓ Phòng Tổ chức – Lao động: Tham mưu giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc quản lý, điều hành công tác tổ chức, cán bộ, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; công tác pháp chế; công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng; công tác lao động, tiền lương; công tác chính sách chế độ, y tế, chăm sóc Người lao động và khen thưởng - kỷ luật.

✓ Phòng Tài chính Kế toán: Phòng Tài chính - kế toán thực hiện chức năng chuyên môn về tài chính, kế toán theo quy định của “Luật Kế toán”. Các chức năng cụ thể như sau: Đề xuất với Tổng Giám đốc Công ty về công tác quản lý tài chính, kế toán, thống kê của Công ty. Lập, lưu trữ, kiểm tra, kiểm soát toàn bộ các hoạt động có liên quan đến lĩnh vực Tài chính- Kế toán tại Công ty theo đúng qui định của Nhà nước.

✓ Phòng Kế hoạch – Vật tư:

- Tham mưu giúp Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực:

+ Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch trong Công ty.

+ Tổ chức đấu thầu thực hiện công việc: Sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên, mua sắm vật tư - thiết bị phục vụ công tác sản xuất kinh doanh trong Công ty.

+ Cung ứng – Quản lý và sử dụng vật tư trong Công ty.

- Quản lý, ký kết thực hiện các hợp đồng: Hợp đồng tư vấn, phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp phục vụ công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng.

✓ Phòng Kỹ thuật: Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty và tổ chức thực hiện các công tác sau:

- Các công tác về quản lý kỹ thuật;
- Công tác quản lý thư viện và lưu trữ hồ sơ;
- Công tác phòng chống thiên tai;
- Công tác quản lý hệ thống chất lượng ISO 9001;
- Công tác sáng kiến và nghiên cứu khoa học;
- Quản lý công tác đào tạo nâng bậc công nhân kỹ thuật và các chức danh kỹ thuật;

4.3 Các công ty con, công ty liên kết:

◆ Công ty con: Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên

✓ Địa chỉ: số 160 Trần Phú, Xã Lộc Nga, TP. Bảo Lộc, Lâm Đồng

✓ Vốn điều lệ thực góp: 137.200.000.000 đồng

✓ Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 99,92%

✓ Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 100%

✓ Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5800581747 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 08 tháng 07 năm 2008 (thay đổi lần 03 ngày 10 tháng 04 năm 2012).

✓ Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu là sản xuất kinh doanh điện năng.

◆ Công ty con: Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkrosa

✓ Địa chỉ: Số 117, Lê Đại Hành, TP. Pleiku, Gia Lai

✓ Vốn điều lệ thực góp: 48.934.430.000 đồng

✓ Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 61,52%

✓ Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 61,52%

✓ Công ty cổ phần thủy điện Đăkrosa là Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5900189597 cấp lần đầu ngày

27/12/1999. Hiện tại Công ty đang hoạt động theo giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 ngày 14/11/2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp.

✓ Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty Cổ phần Thủy điện Đăkrosa là sản xuất kinh doanh điện năng.

◆ Công ty liên kết: **Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình**

✓ Vốn thực góp: 32.600.000.000 đồng

✓ Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết: 20%

✓ Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty Cổ phần Phong điện Thuận Bình là điện năng.

◆ Công ty liên kết: **Công ty Cổ phần Đầu tư Khai thác Hồ thủy điện Thác Mơ**

✓ Vốn thực góp: 1.400.000.000 đồng

✓ Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết: 35%

✓ Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty Cổ phần Đầu tư Khai thác Hồ thủy điện Thác Mơ là khai thác, xử lý và cung cấp nước.

5. Định hướng phát triển

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Đảm bảo vận hành phát điện ổn định, liên tục, an toàn hai tổ máy theo đúng phương thức vận hành của Trung tâm điều độ hệ thống điện, thị trường điện,

- Tham gia thị trường điện cạnh tranh, tính toán chào giá hợp lý nhằm khai thác tối ưu hồ chứa để đạt sản lượng và doanh thu cao nhất,

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo dài hạn phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Công ty,

- Phát huy hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001 vào mọi mặt hoạt động SXKD,

- Áp dụng hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2007.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đảm bảo các thiết bị điện vận hành an toàn liên tục, duy trì sản lượng điện sản xuất của Công ty ổn định, giảm thiểu tối đa các chi phí sản xuất, đảm bảo lợi nhuận cơ bản của các cổ đông vượt mức kế hoạch,

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên kỹ thuật hùng mạnh; Tăng thêm thu nhập cho nhân viên trong công ty,

- Mở rộng cung cấp dịch vụ như sửa chữa, bảo trì, đào tạo...cho các khách hàng trong khu vực, góp phần bổ sung vào tổng doanh thu của công ty,
- Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, nâng cao vai trò, vị thế và thương hiệu Công ty,
- Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ TUHCP trong sản xuất kinh doanh và trong đầu tư xây dựng được giao,
- Triển khai thực hiện các dự án Năng lượng tái tạo (Năng lượng mặt trời) tại diện tích đất của Công ty, khảo sát, nghiên cứu tiềm năng của điện gió,
- Thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động của Công ty.

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Đảm bảo lợi ích hài hoà của nhà nước và nhà đầu tư,
- Công ty luôn chú trọng việc nâng cao đời sống CBNV, duy trì thu nhập ổn định,
- Hàng năm Công ty phối hợp với địa phương quan tâm chăm sóc các gia đình chính sách, gia đình neo đơn và những hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Công ty đứng chân,
- Duy trì môi trường xanh-sạch đẹp, tổ chức thu gom và xử lý rác thải theo đúng quy định ngành của Nhà nước,
- Cam kết thực hiện các quy định bảo vệ môi trường.

6: Các rủi ro:

- Không chủ động được kết quả sản lượng sản xuất điện do nguồn nước về lệ thuộc hoàn toàn vào điều kiện tự nhiên trong bối cảnh biến đổi khí hậu càng nghiêm trọng và không lường trước được,
- Môi trường kinh doanh, đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ ngày càng cạnh tranh khốc liệt, đòi hỏi sự nhanh nhạy, kỹ năng phân tích thị trường, kịp thời nắm bắt cơ hội của đội ngũ cán bộ quản lý,
- Vị trí Công ty nằm ở vùng xa trung tâm, khó tiếp cận nhiều đối tác để mở rộng hoạt động SXKD và dịch vụ.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tình hình thủy văn năm 2016 diễn biến không thuận lợi, lưu lượng nước về trung bình là 72 (m³/s) thấp hơn trung bình cùng kỳ năm 2015 là 74 (m³/s) và thấp hơn trung bình cùng kỳ nhiều năm là 119 (m³/s); mực nước cuối năm 2016 đạt 215,4 (m) thấp hơn mực nước hồ kế hoạch là 216,7 (m);

- Kết quả sản lượng điện sản xuất năm 2016 đối với:

Dvt: triệu kWh

Stt	Tên đơn vị	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ % (TH/KH)
1	Công ty mẹ	474,77	721	65,85
2	Công ty CP thủy điện Đakrosa	42,05	44,33	94,86
3	Công ty CP Mỹ Hưng Tây Nguyên	40,42	44,50	90,83

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

Stt	Chỉ tiêu (%)	Thực hiện	Kế hoạch	Tỷ lệ % (TH/KH)
1	Hệ số khả dụng	96,68	95,75	100,97
2	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	0,0	0,5	-
3	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	3,32	3,75	88,53
4	Tỷ lệ điện tự dùng	0,94	1,18	79,66

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh sách ban điều hành:

- Nguyễn Thanh Phú: Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc

Nguyễn Thanh Phú	Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Thác Mơ
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	10/04/1962
Nơi sinh:	Xã Tam An - H.Long Thành - Tỉnh Đồng Nai
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	271019942 cấp ngày 21/11/2012 - Đồng Nai
Quê quán:	Xã Tam An - H.Long Thành - Tỉnh Đồng Nai
Địa chỉ thường trú:	17B1. KP 1 - Bửu Long - Biên Hoà - Đồng Nai
Trình độ văn hóa:	12/12

Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Hệ thống điện, Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
Từ tháng 12/1984 - 12/1985:	Kỹ sư phòng Kỹ thuật. Ban quản lý công trình thủy điện Trị An.
Từ tháng 1/1986 - 12/1987:	Tập sự trưởng ca - Nhà máy thủy điện Trị An
Từ tháng 01/1988 - 01/1990:	Trưởng ca vận hành - Nhà máy thủy điện Trị An
Từ tháng 2/1990 - 10/1990:	Kỹ sư thí nghiệm - Nhà máy thủy điện Trị An
Từ tháng 11/1990 - 08/1993:	Phó Quản đốc phân xưởng - Tổ trưởng tổ thí nghiệm - Nhà máy thủy điện Trị An
Từ tháng 9/1993 - 12/1996:	Quản đốc PXSC cơ điện - NMTĐ Trị An
Từ tháng 1/1997 - 6/2006	Phó giám đốc - Nhà máy thủy điện Trị An
Từ tháng 7/2006 - 11/2006	Phó giám đốc - Công ty thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 11/2006 - 12/2007	Giám đốc - Công ty thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 1/2008 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 03/2011 đến nay	Tổng giám đốc công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ

- Lê Minh Tuấn: Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc

Lê Minh Tuấn	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	22/04/1974
Nơi sinh:	Tự Phước, TP. Đà Lạt- Tỉnh Lâm Đồng
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	024333977, cấp ngày 29/05/2009- TP. HCM
Quê quán:	Huyện Điện Bàn- Tỉnh Quảng Nam
Địa chỉ thường trú:	Số 28 - KP 6 - Đường ĐHT 44 - P. Tân Hưng Thuận - Quận 12 - Thành phố Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12

Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản lý Hệ thống điện
Từ tháng 12/2009 đến nay:	Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ
Từ tháng 05/2011 đến nay:	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ

- Đinh Văn Sơn: Phó Tổng giám đốc

Đinh Văn Sơn	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ
Giới tính:	Nam
Nơi sinh:	Xã Tân Sơn - huyện Đô Lương - tỉnh Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	191204073 cấp ngày 01/10/2014-Thừa Thiên Huế
Quê quán:	Xã Phú Mậu - Phú Vang - Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú:	236 Bạch Đằng - Phường Phú Hiệp - T/P Huế
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh
Từ tháng 5/2011 đến nay:	Phó Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ

- Huỳnh Văn Khánh: Kế toán trưởng

Huỳnh Văn Khánh	Kế toán trưởng Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	10/10/1968
Nơi sinh:	TT Sơn Tịnh - huyện Sơn Tịnh - Quảng Ngãi
Quốc tịch:	Việt Nam
CMND:	285112833 cấp ngày 04/04/2002 - Bình Phước
Quê quán:	TT Sơn Tịnh - huyện Sơn Tịnh - Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú:	Khu 3, P.Long Thủy - Phước Long - Bình Phước

Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế
Từ tháng 4/2008 đến nay:	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ

2.2 Thay đổi ban điều hành trong năm: Không có

2.3 Tình hình lao động hiện nay

Tổng số CBCNV Công ty tính đến cuối năm 2016 là 128 người, giảm 2 Đại học so với cùng kỳ năm 2015, cụ thể bao gồm :

✓ Thạc sỹ	:	06 người
✓ Đại học	:	52 người
✓ Cao đẳng, trung cấp	:	40 người
✓ Công nhân	:	30 người

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Trong năm 2016 Công ty tiếp tục góp vốn vào dự án điện gió- Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình, giá trị góp trong năm 2016 là 16,2 tỷ đồng. Tổ máy đầu tiên của Dự án nhà máy điện gió Phú Lạc-Công ty cổ phần Phong điện Thuận Bình chính thức hoà lưới điện Quốc Gia ngày 01/9/2016.

- Kết quả hoạt động công ty con trong năm 2016:

Công ty Cổ phần thủy điện Đakrosa: Tổng doanh thu đạt 50,4 tỷ đồng đạt 98,4% kế hoạch năm 2016, tổng chi phí là 33,8 tỷ đồng thực hiện 105,1% kế hoạch năm 2016, lợi nhuận sau thuế đạt 15,7 tỷ đồng đạt 88% so với kế hoạch năm 2016;

Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên: Tổng doanh thu đạt 45,7 tỷ đồng đạt 97,5% kế hoạch; Tổng chi phí là 36,5 tỷ đồng thực hiện 99,7% kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt 9,2 tỷ đồng đạt 88,5% kế hoạch 2016.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng (+)/ giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	1.342.272.042.746	986.299.213.626	-27%
Doanh thu thuần	505.088.667.722	354.848.550.591	-30%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	252.866.407.363	102.560.030.887	-59%

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng (+)/ giảm (-)
Lợi nhuận khác	104.266.012	856.892.183	+722%
Lợi nhuận trước thuế	252.970.673.375	103.416.923.070	-59%
Lợi nhuận sau thuế	199.642.397.241	85.220.028.234	-57%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	25%		

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	lần	6,77	5,48
+ Hệ số thanh toán nhanh:	lần	6,70	5,40
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	22,83	9,13
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	29,59	10,05
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	vòng	32,71	29,65
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	37,63	35,98
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	39,53	24,02
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	19,27	9,51
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	14,87	8,64
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	50,06	28,90

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. **Cổ phần:** Tổng số cổ phần là 70.000.000 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, trong đó:

✓ Tổng công ty Phát điện 2 - Cổ đông nhà nước nắm giữ 36.341.500 cổ phần tương ứng với 363.415.000.000 đồng, chiếm 51,92% vốn điều lệ.

✓ Các cổ đông khác nắm giữ 33.658.500 cổ phần tương ứng với 336.585.000.000 đồng, chiếm 48,08% vốn điều lệ.

b. Cơ cấu cổ đông: dữ liệu thống kê cơ cấu cổ đông lấy theo danh sách chốt ngày 30/12/2016.

STT	Tên Cổ đông	Số cổ phần phổ thông	Tỷ lệ góp vốn
1	Tổng công ty Phát điện 2	36.341.500	51,92%
2	Công ty cổ phần Cơ điện lạnh (REE)	29.843.740	42,63%
3	Cổ đông nước ngoài	175.470	0,25%
4	Tổ chức, cá nhân khác	3.639.290	5,2%
	Tổng cộng	70.000.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e) Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm: Công ty sử dụng nguồn tài nguyên nước để sản xuất thủy điện.

- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính: Không tái chế.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: sử dụng năng lượng thủy năng.

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có.

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có.

6.3. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: sử dụng nguồn nước từ hệ thống Sông Bé. Trong năm 2016 để sản xuất ra 474.77.000 kW điện, Công ty sử dụng khoản 1.899.080.000 m³ nước.

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không sử dụng nước tái chế.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Đào tạo

Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ luôn chú trọng về đào tạo nguồn nhân lực cho Công ty vì đó là nhân tố quan trọng cho sự tồn tại và phát triển của một doanh nghiệp.

Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo thích hợp, dưới nhiều hình thức: đào tạo nâng cấp, đào tạo lại, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ bằng các hình thức như đào tạo dài hạn, ngắn hạn, đào tạo bồi dưỡng tại chỗ, đào tạo theo đề án qua các hình thức hội thảo, hội nghị chuyên đề, học tập trao đổi kinh nghiệm với các đơn vị.

Quy hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực phải được xây dựng phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty. Xây dựng kế hoạch đào tạo hằng năm và các năm tiếp theo. Đối tượng được đào tạo áp dụng cho mọi CBCNV.

b. Lương, thưởng

Công ty có chính sách lương, thưởng xứng đáng với cống hiến chất xám, đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút lao động có năng lực từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, đảm bảo phù hợp với năng lực và công việc của từng người, khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty.

Việc phân phối tiền lương cho CBCNV trong Công ty được thực hiện theo nguyên tắc phân phối theo lao động (dựa vào số lượng, chất lượng và hiệu quả đóng góp của từng người).

Công ty trả lương theo hệ số cấp bậc chức vụ được xác định trên trình độ, cấp bậc và tay nghề của người lao động.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả làm việc, đóng góp cho Công ty, Công ty đã áp dụng nhiều hình thức thưởng:

- ◆ Thưởng lương tháng thứ 13.
- ◆ Thưởng Vận hành an toàn.
- ◆ Thưởng sáng kiến kỹ thuật.

c. Bảo hiểm và phúc lợi:

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động và hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm toàn diện con người cho toàn thể CBCNV.

Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động, tạo điều kiện cho công nhân viên Công ty được nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện sức khỏe. Tổ chức tham quan, nghỉ mát hàng năm.

Trợ cấp ốm đau, thai sản, nghỉ việc,... áp dụng theo quy định của Bộ Luật Lao động

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2016 Công ty hỗ trợ tài chính xây dựng phòng đọc sách cho Đồn biên phòng 781.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình thủy văn năm 2016 diễn biến không thuận lợi, lưu lượng nước về trung bình là 72 (m³/s) thấp hơn trung bình cùng kỳ năm 2015 là 74 (m³/s) và thấp hơn trung bình cùng kỳ nhiều năm là 119 (m³/s); mực nước cuối năm 2016 đạt là 215,4 (m) thấp hơn mực nước hồ kế hoạch là 216,7 (m);

Sản lượng điện 2016 của Công ty là 474,77 tr.kWh đạt 65,9% kế hoạch năm 2016 là 721 tr.kWh và giảm 26,5% so với năm 2015;

Các Công ty con: Công ty Cổ phần thủy điện Đakrosa sản xuất được 42 tr.kWh điện đạt 94,9% kế hoạch năm, Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên sản xuất được 40,4 tr.kWh đạt 90,8% kế hoạch;

Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật theo kế hoạch cụ thể như: hệ số khả dụng thực hiện là đạt 96,68% so với hoạch là 95,75; suất sự cố là 0% so với kế hoạch là 0,5%; Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng là 3,4% thấp hơn kế hoạch là 3,75%; tỷ lệ điện tự dùng thực hiện là 0,94% thấp hơn kế hoạch là 1,18%;

Các tổ máy vận hành ổn định, tổng số hư hỏng phát hiện là 67 vụ giảm 57 vụ so với năm 2015 (bao gồm 11 hư hỏng trên thiết bị khối tổ máy giảm 2 vụ so với năm 2015);

2. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
Tổng tài sản	1.342.272.042.746	986.299.213.626	-27%
Nợ phải trả	306.468.987.026	90.095.129.672	-71%

- Tổng tài sản năm 2016 giảm so với năm 2015 là do:

+ Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (khoản này của Công ty chủ yếu là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ ba tháng đến 12 tháng) giảm do Công ty tất toán một khoản để trả nợ vay dài hạn.

+ Tăng khoản trích dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

+ Tài sản cố định giảm do tài sản được trích khấu hao dần vào chi phí.

- Nợ phải trả trong năm 2016 giảm so với năm 2015: chủ yếu do Công ty đã trả hết các khoản vay dài hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Trong năm 2016 Công ty đã tiến hành kiểm tra, rà soát, điều chỉnh và sửa đổi bổ sung chức năng nhiệm vụ của các Đơn vị như: Văn Phòng, phòng Tổ chức lao động, phòng Kỹ thuật để phù hợp với tình hình thực tế, Công ty đã triển khai xây dựng Quy chế cán bộ và tổ chức thực hiện đầy đủ thủ tục công tác Cán bộ trong năm; bổ nhiệm mới 03 Trưởng đơn vị (Trưởng phòng KHVT, Trưởng phòng DA, QĐ.PXVH), bổ nhiệm lại 01 Phó Tổng Giám đốc và 01 phó phòng Tổ chức Lao động; Luân chuyển công tác 01 Trưởng đơn vị; Giao nhiệm vụ cho 01 Phó phòng phụ trách đơn vị,

Chủ động xây dựng Định biên, Định mức lao động trong Công ty và cùng với EVN, GENCO2 tiến hành đánh giá, thẩm định điều chỉnh cơ cấu nhân sự phù hợp, nâng cao hiệu quả công tác quản lý lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Công ty đang tích cực phối hợp với các Cơ quan, Ban ngành tại địa phương hoàn thành hồ sơ, thủ tục thực hiện công tác hỗ trợ bồi thường diện tích đất của các hộ dân trong khu vực cấm mốc ranh theo đúng các Quy định hiện hành của Pháp luật;

Triển khai thực hiện các dự án Năng lượng tái tạo (Năng lượng mặt trời) tại diện tích đất của Công ty, khảo sát, nghiên cứu tiềm năng của điện gió.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính trong năm: Công ty sử dụng nguồn tài nguyên nước để sản xuất thủy điện.

- Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính: Không tái chế.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: sử dụng năng lượng thủy năng.

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có.

- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không có.

6.3. Tiêu thụ nước:

- Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: sử dụng nguồn nước từ hệ thống Sông Bé. Trong năm 2016 để sản xuất ra 474.77.000 kW điện, Công ty sử dụng khoản 1.899.080.000 m³ nước.

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không sử dụng nước tái chế.

6.4. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Công ty đã thực hiện tổ chức Hội nghị Người lao động, đối thoại định kỳ hằng quý, thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể và các kiến nghị của CBCNV;

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ hưởng BHXH, BHYT, bảo hiểm kết hợp đối với CBCNV nghỉ ốm đau, thai sản, thanh toán đầy đủ, chính xác các chế độ quy định đối với NLĐ nghỉ hưu, nghỉ việc chấm dứt HĐLĐ;

Công ty luôn chú trọng việc nâng cao đời sống CBCNV, duy trì quỹ lương ổn định cho người lao động yên tâm công tác, năm 2016 thu nhập bình quân của CBCNV đạt 16,4 triệu đồng/người;

Tổ chức tham quan, nghỉ mát trong nước cho 43 lượt người và tham quan nước ngoài cho 15 Cán bộ công nhân viên có thành tích xuất sắc. Tham gia các hội diễn, phong trào thể dục thể thao do Genco 2 tổ chức.

6.5 Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2016 Công ty hỗ trợ tài chính xây dựng phòng đọc sách cho Đoàn biên phòng 781.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2016 kết thúc, trải qua 9 năm hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Ban lãnh đạo và CBCNV Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ đã cố gắng phát huy tối đa những thế mạnh để đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh;

Trong năm 2016 tình hình khí tượng thủy văn diễn biến không thuận lợi, lưu lượng nước về hồ rất thấp so với cùng kỳ năm 2015 và trung bình nhiều năm; Mục nước hồ thấp hơn so với kế hoạch gây khó khăn cho Công ty trong việc tham gia thị trường phát điện cạnh tranh vào cuối mùa mưa, ảnh hưởng trực tiếp đến việc tích nước hồ và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

Phát huy những kết quả đã đạt được trong năm 2015 bước vào năm 2016. Công ty đã triển khai quyết liệt, có trọng tâm các giải pháp thực hiện nhiệm vụ đã đề ra. Công ty đã nhận được sự hỗ trợ của Tổng Công ty phát điện 2, các Cổ đông và Chính quyền địa phương các cấp; Trong điều kiện thủy văn khó khăn, HĐQT, Ban lãnh đạo Công ty cùng đội ngũ CBCNV đã nỗ lực đoàn kết, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra cụ thể như sau:

1.1 Tình hình sản xuất kinh doanh:

Tình hình thủy văn năm 2016 diễn biến không thuận lợi, lưu lượng nước về trung bình là 72 (m³/s) thấp hơn trung bình cùng kỳ năm 2015 là 74 (m³/s) và

thấp hơn trung bình cùng kỳ nhiều năm là 119 (m³/s); mực nước cuối năm 2016 đạt là 215,4 (m) thấp hơn mực nước hồ kế hoạch là 216,7 (m);

Sản lượng điện 2016 của Công ty mẹ là 475 tr.kWh đạt 65,9% kế hoạch năm 2016 là 721 tr.kWh và giảm 26,5% so với năm 2015;

Các Công ty con: Công ty Cổ phần thủy điện Đakrosa sản xuất được 42 tr.kWh điện đạt 94,9% kế hoạch năm, Công ty Cổ phần Mỹ Hưng Tây Nguyên sản xuất được 40,4 tr.kWh đạt 90,8% kế hoạch;

Thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật theo kế hoạch cụ thể như: hệ số khả dụng thực hiện là đạt 96,68% so với hoạch là 95,75; suất sự cố là 0% so với kế hoạch là 0,5%; Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng là 3,4% thấp hơn kế hoạch là 3,75%; tỷ lệ điện tự dùng thực hiện là 0,94% thấp hơn kế hoạch là 1,18%; Các tổ máy vận hành ổn định, tổng số hư hỏng phát hiện là 67 vụ giảm 57 vụ so với năm 2015 (bao gồm 11 hư hỏng trên thiết bị khối tổ máy giảm 2 vụ so với năm 2015);

1.2 Kết quả kinh doanh:

Tổng doanh thu 2016 của Công ty đạt được 397,4 tỷ đồng đạt 83,0% kế hoạch năm 2016, giảm 25,4% so với năm 2015;

Tổng chi phí thực hiện là 293,9 tỷ đồng thực hiện 93,4% kế hoạch năm 2016, tăng 5,1% so với cùng kỳ năm 2015;

Lợi nhuận trước thuế đạt 103,4 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 85,2 tỷ đồng đạt 68,1% kế hoạch năm 2016, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ là 12,2% đạt 68,1% so với kế hoạch năm 2016 và giảm 57,3% so với cùng kỳ năm 2015;

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2016, Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Tổng Giám đốc Công ty thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh cũng như tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của đơn vị để có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với công việc được giao, có năng lực, đạo đức nghề nghiệp và sự tận tâm cần thiết để thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ. Sự phối hợp hoạt động và tinh thần đoàn kết nội bộ của cán bộ quản lý đã tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện

và gắn kết, tạo tiền đề cho Công ty thực hiện và hoàn thành các mục tiêu theo định hướng phát triển chiến lược mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

3.1 Mục tiêu chính

Năm 2017, Công ty vẫn kiên trì thực hiện mục tiêu chính là đảm bảo vận hành các tổ máy ổn định, an toàn và kinh tế; Hoàn thành kế hoạch sản xuất điện Đại hội đồng Cổ đông giao; Đảm bảo tiến độ và chất lượng thi công cho các dự án đang triển khai; Tăng cường quản trị doanh nghiệp đảm bảo tăng doanh thu, giảm chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động;

Hoàn thiện Công tác chuẩn bị để tiếp nhận vận hành thương mại Nhà máy thủy điện Thác Mơ mở rộng;

Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ TUHCP trong sản xuất kinh doanh và trong đầu tư xây dựng được giao;

Thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng suất lao động của Công ty.

Triển khai ứng dụng mạnh mẽ và phát triển khoa học công nghệ để áp dụng trong quản trị điều hành và vận hành để đạt được kết quả cao trong SXKD.

3.2 Nhiệm vụ chủ yếu

Đảm bảo vận hành phát điện ổn định, liên tục, an toàn hai tổ máy theo đúng phương thức vận hành của Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia A0 và thị trường phát điện cạnh tranh,

Tính toán chào giá bán điện hợp lý nhằm khai thác tối ưu hồ chứa để đạt hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh,

Tăng cường công tác đào tạo, nghiên cứu tìm hiểu thiết bị và hướng dẫn vận hành cho lực lượng chuẩn bị sản xuất nhà máy TMMR,

Tích cực phối hợp với các Cơ quan, Ban ngành tại địa phương hoàn thành hồ sơ, thủ tục thực hiện công tác hỗ trợ bồi thường diện tích đất của các hộ dân trong khu vực cấm mốc ranh theo đúng các Quy định hiện hành của Pháp luật,

Triển khai thực hiện các dự án Năng lượng tái tạo (Năng lượng mặt trời) tại diện tích đất của Công ty, khảo sát, nghiên cứu tiềm năng của điện gió,

Đảm bảo đời sống tinh thần và vật chất cho CBCNV, ổn định việc làm và cải thiện đời sống Người lao động trên cơ sở tăng năng suất lao động và hiệu quả.

3.3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

a. Kế hoạch sản lượng sản xuất điện

- Sản lượng điện đầu cực	680 tr.kWh
- Sản lượng điện giao nhận	672 tr.kWh
- Mức nước hồ đầu năm	215,4 m
- Mức nước hồ cuối năm	216,9 m
- Tỷ lệ điện tự dùng	0,83 %
- Hệ số khả dụng	96,3%
- Tỷ lệ dừng máy do sự cố	0,4%
- Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	3,3%
- NSLĐ theo sản lượng điện thương phẩm	≥ 5,44 tr.kWh/lao động
- NSLĐ theo công suất lắp đặt	≥ 0,83 người/MW

b. Kế hoạch tài chính

Stt	Nội dung	Kế hoạch 2017
1	Sản lượng đầu cực (Tr. kWh)	680
2	Sản lượng điện giao nhận (Tr. kWh)	672
3	Doanh thu (tỷ đồng)	480,377
4	Tổng chi phí (tỷ đồng)	270,201
5	Giá thành đơn vị (đồng/kWh)	397,1
6	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	210,176
7	Thuế thu nhập DN (tỷ đồng)	41,096
8	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	169,080
9	TS LN sau thuế trên VDL (%)	24,15

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

Công ty có 5 thành viên Hội đồng quản trị, không có thành viên hội đồng quản trị độc lập.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị :

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	Số cổ phần sở hữu/đại diện	Tỷ lệ sở hữu cổ quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Phú	Chủ tịch HĐQT	28/5/2013	14.536.600	20,77%	Đại diện cho Tổng công ty Phát điện 2
2	Lê Minh Tuấn	Ủy viên HĐQT	28/5/2013	10.902.450	15,575%	Đại diện cho Tổng công ty Phát điện 2
3	Nguyễn Anh Vũ	Ủy viên HĐQT	28/5/2013	0		
4	Nguyễn Quang Quyền	Ủy viên HĐQT	28/5/2013	29.843.740	42,63%	Đại diện cho Công ty cổ phần Cơ điện lạnh
5	Lưu Ngọc Mai Phi	Ủy viên HĐQT	28/5/2013			Miễn nhiệm từ ngày 22/4/2016
6	Lê Quốc Vũ	Ủy viên HĐQT	22/4/2016	10.902.450	15,575%	Đại diện cho Tổng công ty Phát điện 2

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : không có

c. Các hoạt động của Hội đồng quản trị: trong năm 2016 Hội đồng quản trị công ty đã tổ chức 4 cuộc họp để thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý, năm cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	21/NQ-TMHPC-HĐQT	25/02/2016	- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 của TMP. - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 1-2016 của TMP
2	51/NQ-TMHPC-HĐQT	21/4/2016	- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý 1-2016 và kế hoạch quý 2-2016 của TMP. - Thống nhất nội dung họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của TMP.
3	119/NQ-TMHPC-HĐQT	12/08/2016	- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2016 của TMP.

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 3-2016 của TMP và thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ tối ưu hoá chi phí-Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh- Tăng năng suất lao động 2016. - Thông qua báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết phiên họp thứ 1 và thứ 2 năm 2016 của Hội đồng quản trị TMP.
4	144/NQ-TMHPC-HĐQT	28/10/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2016 của TMP. - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4-2016 của TMP và tiếp tục thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ tối ưu hoá chi phí-Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh- Tăng năng suất lao động 2016

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

2. Ban Kiểm soát

a. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số cổ phần sở hữu/đại diện	Tỷ lệ sở hữu có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Cao Chí Minh Hùng	Trưởng BKS	28/5/2013	500	0,0007%	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách từ ngày 22/4/2016
2	Lai Lệ Hương	Thành viên BKS	28/5/2013			
3	Đình Văn Tiến	Trưởng BKS	29/5/2015			Miễn nhiệm Trưởng ban kiểm soát từ ngày 22/4/2016
4	Mai Xuân Tùng	Thành viên BKS	22/4/2016			Bỏ nhiệm từ ngày 22/4/2016

b. Hoạt động của BKS:

Trong năm 2016, Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ đã tiến hành họp thường kỳ 4 lần, nội dung cuộc họp nhằm tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát, thẩm định báo cáo tình hình kinh

doanh, báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc nhằm bảo đảm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã thực hiện được một số nhiệm vụ thuộc quyền hạn và trách nhiệm được quy định trong Điều lệ Công ty, cụ thể như sau:

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và sáu tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

- Trình Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Lập kế hoạch kiểm soát năm 2016 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện Thác Mơ.

- Hiệu chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát.

- Lập Bảng phân công nhiệm vụ Thành viên Ban kiểm soát.

- Kiểm tra tài chính định kỳ hàng quý năm 2016 của công ty mẹ.

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Số tiền/năm	Ghi chú
1	Thù lao Hội đồng quản trị	288.000.000	
2	Thù lao Ban kiểm soát	421.252.800	Trưởng ban kiểm soát chuyên trách từ ngày 22/4/2016
	Tổng cộng	709.252.800	

- Tiền lương và các lợi ích khác của Ban tổng giám đốc được hưởng theo quyết định của Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị phê duyệt hàng năm.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Tên đơn vị: Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 10, toà nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán cho Công ty: Nguyễn Thanh Nghị .

Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần thủy điện Thác Mơ tại ngày 31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính .

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán (báo cáo tài chính riêng và hợp nhất). Chi tiết tại báo cáo tài chính đã kiểm toán và đã được công bố thông tin theo quy định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *Ưn*
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Phú